



Máy in để bàn

DT2x / DT4x

Tìm hiểu một Máy in mã vạch nhỏ gọn và đơn giản có thể mạnh mẽ như thế nào.

Cả DT2x và DT4x đều siêu nhẹ, nhỏ gọn để tận dụng không gian tốt nhất và hỗ trợ nhiều cổng giao tiếp; chúng hiệu quả và có thể thực hiện đa nhiệm để in các nhãn và thẻ bán lẻ, kho bãi, kho vận và vận chuyển, chăm sóc sức khỏe.



Cơ chế nạp nhãn tiên tiến và phát hiện nhãn tức thời



- 16MB SDRAM và bộ nhớ Flash 4 Mb--bao gồm dung lượng bộ nhớ khả dụng 2 MB để tải về các tài liệu
- Tốc độ in: Lên tới 7"/177 mm mỗi giây
- Hỗ trợ cổng Ethernet, cổng Nối tiếp và cổng USB

GoDEX

Specification

DT2x /DT4x

Model		DT2x		DT4x
Phương pháp in		Nhiệt trực tiếp		
Độ phân giải		203 dpi (8 chấm / mm)		
Tốc độ in		7 IPS (177 mm/s)		
Chiều rộng bản in		2,12" (54 mm)	4,25" (108 mm)	
Độ dài bản in		Tối thiểu. 0,16 "(4 mm) **; Tối đa 68 "(1727 mm)		
Bộ vi xử lý		32 Bit RISC CPU		
Bộ nhớ		Flash	4 MB Flash (2 MB sử dụng lưu trữ)	8 MB Flash (4 MB sử dụng lưu trữ)
		SDRAM	16MB	
Loại cảm biến		Cảm biến phản xạ có thể điều chỉnh Cảm biến truyền cố định và được căn giữa		
Decal mã vạch		Các loại:	Dạng liên tục, nhãn khoảng cách, cảm biến dấu đen và đục lỗ, chiều dài nhãn được đặt bằng cảm biến tự động hoặc lập trình	
		Chiều rộng	0,6" (15 mm) Min. - 2,36" (60 mm) Max.	1" (25,4 mm) Min. - 4,64" (118 mm) Max.
		Độ dày	0,003" (0,06 mm) Min. - 0,008" (0,2 mm) Max	
		Đường kính cuộn decal	Max. 5" (127 mm)	
		Đường kính lõi	1", 1,5" (25,4 mm, 38,1 mm)	
Ngôn ngữ máy in		Tự động chuyển ngôn ngữ EZPL, GEPL, GZPL, GDPL		
Phần mềm		Phần mềm thiết kế nhãn	GoLabel (chỉ dành cho máy có ngôn ngữ EZPL)	
		Driver	MAC, Linux, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 , 8.1 and 10 , Windows Server 2003 & 2008	
		DLL	Win CE, .NET, Andriod, Windows Mobile, Windows 2000 / XP / VISTA / Windows 7 / Windows 8.1	
Phông chữ tích hợp		Phông Bitmap	6, 8, 10, 12, 14, 18, 24, 30, 16X26 and OCR A & B Phông chữ bitmap có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270° Phông chữ bitmap có thể mở rộng 8 lần theo hướng ngang và dọc	
		Phông TTF	Phông TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
Phông chữ tải xuống		Phông Bitmap	Có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°, các ký tự đơn có thể xoay 0°, 90°, 180°, 270°	
		Phông Asian	0°, 90°, 180°, 270° rotatable and 8 times expandable in horizontal and vertical directions	
		Phông TTF	Phông TTF (In đậm / in nghiêng / gạch chân). Xoay 0 °, 90 °, 180 °, 270 °	
Mã vạch		Mã vạch 1D	Code 39, Code 93, EAN-8, EAN-13, EAN 8/13 (with 2 & 5 digits extension), UPC-A, UPC-E, UPC-A and UPC-E with EAN 2 or 5 digit extension, Interleaved 2-of-5 (I 2 of 5), Interleaved 2- of 5 with Shipping Bearer Bars, Codabar, Code 128 (subset A, B, C), EAN 128, RPS 128, UCC 128, UCC/EAN-128 K-Mart, Random Weight, Postnet, ITF 14, China Postal Code, HIBC, MSI, Plessey, Telepen, FIM, GS1 DataBar, German Post Code, Planet 11 & 13 digit, Japanese Postnet, Standard 2 of 5, Industrial 2 of 5 , Logmars, Code 11, ISBT – 128 , Code 32	
		Mã vạch 2D	PDF417, Datamatrix code, MaxiCode, QR code, Micro PDF417, Micro QR code and Aztec code, Code 49, Codablock F , TLC 39	
Bộ mã		CODEPAGE 437, 850, 851, 852, 855, 857, 860, 861, 862, 863, 865, 866, 869, 737 WINDOWS 1250, 1251, 1252, 1253, 1254, 1255, 1257 Unicode UTF8 \ UTF16BE \ UTF16LE		
Đồ họa		Các loại tệp đồ họa tích hợp là BMP và PCX, các định dạng đồ họa khác có thể tải xuống từ phần mềm		
Cổng kết nối		USB Device (B-Type) Serial port: RS-232 (DB-9) IEEE 802.3 10/100 Base-Tx Ethernet port (RJ-45)		
Bảng điều khiển		Một đèn LED 3 màu: Đèn Nguồn (Xanh, Cam, Đỏ) Phím điều khiển: FEED		
Điện năng yêu cầu		Tự động chuyển 100-240VAC, 50-60Hz		
Đồng hồ thời gian thực		Tiêu chuẩn		
Môi rường		Nhiệt độ hoạt động	41°F to 104°F (5°C to 40°C)	
		Nhiệt độ bảo quản	-4°F to 122°F (-20°C to 50°C)	
Độ ẩm		Hoạt động	30-85%, không ngưng tụ	
		Bảo quản	10-90%, không ngưng tụ	
Chứng nhận		CE(EMC) \ FCC Class A \ CB \ cUL \ EAC \ KCC \ CCC		
Kích thước		Chiều dài	8,58" (218 mm)	8,58" (218 mm)
		Chiều cao	6,77" (172 mm)	6,53" (166 mm)
		Chiều rộng	3,94" (100 mm)	6,61" (168 mm)
Khối lượng		2,65 lbs (1,2Kg), Không bao gồm vật tư tiêu hao		3,17 lbs (1,44Kg), Không bao gồm vật tư tiêu hao
Tùy chọn thêm		Dao cắt tự động Máy bóc tem nhãn tự động Giá đỡ cuộn tem nhãn bên ngoài, đường kính tối đa 10" (250mm). Máy cuộn decal tự động		

** Thông số kỹ thuật có thể được thay đổi mà không cần thông báo. Tất cả các tên công ty và/hoặc tên sản phẩm đều là nhãn hiệu và/hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của chủ sở hữu tương ứng.

Việc tuân thủ thông số về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa có thể phụ thuộc vào sự khác nhau về chất liệu không tiêu chuẩn như: loại nhãn, độ dày, khoảng cách, cấu trúc lót, v.v. GoDEX vui lòng kiểm tra các chất liệu không tiêu chuẩn về chiều cao in tối thiểu và tốc độ in tối đa.